



Flashcardo.com

Speriamo che queste flashcard stampabili ti siano utili. Per trovare ancora più prodotti di flashcard, vai al nostro sito web www.flashcardo.com/it. Su Flashcardo.com offriamo flashcard online, flashcard con ripetizione dilazionata, flashcard video e molto altro. Tutto gratuito e pronto per essere utilizzato dagli studenti di tutto il mondo.

Copyright, Note sulla Licenza

Questo PDF è protetto dal diritto d'autore e tutti i diritti sono riservati. Sei libero di condividere questo PDF con chiunque. Tuttavia, non ti è consentito vendere questo PDF o il suo contenuto. Se hai domande, vai su www.flashcardo.com/it per metterti in contatto con noi. Grazie!

Esclusione di Responsabilità

QUESTO PDF VIENE FORNITO "COSÌ COM'È", SENZA GARANZIA DI ALCUN TIPO, ESPRESSA O IMPLICITA, INCLUSE MA NON LIMITATE ALLE GARANZIE DI COMMERCIALIZZABILITÀ, IDONEITÀ A UNO SCOPO PARTICOLARE E NON VIOLAZIONE. IN NESSUN CASO GLI AUTORI O I TITOLARI DEL COPYRIGHT SARANNO RESPONSABILI PER QUALSIASI RECLAMO, DANNO O ALTRA RESPONSABILITÀ, SIA IN UN'AZIONE CONTRATTUALE, ILLECITA O DI ALTRO TIPO, DERIVANTE DA, O IN CONNESSIONE CON, IL PDF O L'USO O ALTRE OPERAZIONI RELATIVE AL PDF.

Copyright © 2025 Flashcardo.com. Tutti i Diritti Riservati

Stampa Fronte-Retro

Ti ricordiamo che queste flashcard sono pensate per essere stampate fronte-retro. Se la tua stampante non è in grado di stampare fronte-retro, scarica i PDF delle singole flashcard per la stampa.

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

lui

tu

io

noi

esso

lei

cosa

loro

voi

perché

dove

chi

quando

quale

come

davvero

se

dopo

non

perché

ma

này

Tôi cần cái này

Cái này giá bao nhiêu?

đó
vật

tất cả

hoặc

và

biết

Tôi biết

Tôi không biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

quanto costa?

ho bisogno di questo

questo

o

tutto

quello

lo so

sapere

e

venire

pensare

non lo so

trovare

prendere

mettere

parlare

lavorare

ascoltare

aiutare

piacere

dare

yêu

gọi

chờ đợi

Tôi thích bạn

Tôi không thích cái này

Bạn có yêu tôi không?

Tôi yêu bạn

không

một

hai

ba

bốn

năm

sáu

bảy

tám

chín

mười

mười một

mười hai

mười ba

aspettare

fare una telefonata

amare

mi ami?

questo non mi piace

mi piaci

1

0

ti amo

4

3

2

7

6

5

10

9

8

13

12

11

mười bốn

mười năm

mười sáu

mười bảy

mười tám

mười chín

hai mươi

mới

cũ

ít

nhiều

bao nhiêu?
đại cương

bao nhiêu?
số

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

16

15

14

19

18

17

vecchio

nuovo

20

quanto?

tanto

poco

corretto

sbagliato

quanti?

contento

buono

cattivo

piccolo

lungo

corto

lớn
to

đó
địa điểm

đây

phải

trái

xinh đẹp

trẻ

già

xin chào

hẹn gặp lại

được

bảo trọng nhé

đừng lo

tất nhiên

chúc ngày tốt lành

chào

bái bai

tạm biệt

xin làm phiền

xin lỗi

cảm ơn bạn

qui

lì

grande

bella

sinistra

destra

salve

vecchio

giovane

stai attento

ok

a dopo

buongiorno

certo

non ti preoccupare

arrivederci

ciao

ciao

grazie

scusa

mi scusi

làm ơn

Tôi muốn cái này

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

tuần

tháng

năm

thời gian

ngày tháng

ngày hôm kia

hôm qua

adesso

io voglio questo

per favore

notte

mattina

pomeriggio

mezzogiorno

sera

mattina presto

minuto

ora

mezzanotte

settimana

giorno

secondo

tempo

anno

mese

ieri

altro ieri

data

hôm nay

ngày mai

ngày kia

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

Ngày mai là thứ bảy

cuộc đời

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

trẻ em

dopodomani

domani

oggi

mercoledì

martedì

lunedì

sabato

venerdì

giovedì

vita

domani è Sabato

domenica

amore

uomo

donna

amico

ragazza

ragazzo

bambino

Sesso

bacio

em bé

con gái
đại cường

con trai
đại cường

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

đúng

ngồi

nằm xuống

đóng

mở
cửa

thua

thắng

ragazzo

ragazza

bebè

madre

papà

mamma

figlio

genitori

padre

fratello minore

sorella minore

figlia

stare in piedi

fratello maggiore

sorella maggiore

chiudere

sdraiarsi

sedere

vincere

perdere

aprire

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

câu hỏi

công ty

kinh doanh

accendere

vivere

morire

ferire

uccidere

spegnere

bere

guardare

toccare

incontrare

camminare

mangiare

seguire

baciare

scommettere

chiedere

rispondere

sposare

commercio

compagnia

domanda

việc làm

tiền

điện thoại

văn phòng

bác sĩ

bệnh viện

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

telefono

denaro

lavoro

ospedale

dottore

ufficio

presidente

poliziotto

infermiera

rosso

nero

bianco

giallo

verde

blu

divertente

veloce

lento

difficile

giusto

ingiusto

dễ

Cái này khó

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

thẳng

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

ricco

questo è difficile

facile

debole

forte

povero

orgoglioso

stanco

sicuro

sano

malato

sazio

alto

basso

arrabbiato

sempre

ogni

dritto

già

di nuovo

in realtà

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

Tôi muốn nhiều hơn

không có

rất

động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

di più

il più

meno

molto

nessuno

ne voglio ancora

mucca

maiale

animale

pecora

cane

cavallo

orso

gatto

scimmia

farfalla

anatra

pollo

ragno

pesce

ape

con rắn

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

ngọt

chua

lạ

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

dentro

fuori

serpente

sotto

vicino

lontano

fronte

di fianco

sopra

aspro

dolce

retro

duro

morbido

strano

pazzo

stupido

carino

basso

alto

occupato

lo lắng

ngạc nhiên

ngẫu

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

kéo

đẩy

ấn

fico

sorpreso

preoccupato

intelligente

cattivo

educato

testa

caldo

freddo

bocca

capello

naso

mano

occhio

orecchio

cervello

cuore

piede

premere

spingere

tirare

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

nghỉ ngơi

thưởng thức

dọn dẹp

combattere

catturare

colpire

leggere

correre

lanciare

contare

aggiustare

scrivere

comprare

vendere

tagliare

sognare

studiare

pagare

festeggiare

giocare

dormire

pulire

godere

riposare

trường học

nhà ở

cửa

chồng

vợ

đám cưới

người

xe hơi

nhà

thành phố

số

hai mươi mốt

hai mươi hai

hai mươi sáu

ba mươi

ba mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi bảy

bốn mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi bốn

porta

casa

scuola

matrimonio

moglie

marito

casa

automobile

persona

21

numero

città

30

26

22

37

33

31

44

41

40

bốn mươi tám

năm mươi

năm mươi mốt

năm mươi lăm

năm mươi chín

sáu mươi

sáu mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi sáu

bảy mươi

bảy mươi mốt

bảy mươi ba

bảy mươi bảy

tám mươi

tám mươi mốt

tám mươi bốn

tám mươi tám

chín mươi

chín mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi chín

51

50

48

60

59

55

66

62

61

73

71

70

81

80

77

90

88

84

99

95

91

một trăm

một nghìn

mười nghìn

một trăm nghìn

một triệu

con chó của tôi

con mèo của bạn

váy của cô ấy

xe của anh ấy

quả bóng của nó

nhà của chúng tôi

đội của bạn

công ty của họ

mọi người

cùng nhau

khác

không thành vấn đề

chúc mừng

thư giãn đi

tôi đồng ý

chào mừng

10.000

1000

100

mio cane

1.000.000

100.000

sua macchina

suo vestito

tuo gatto

tua squadra

nostra casa

sua palla

insieme

tutti

loro azienda

salute!

non fa niente

altro

benvenuto

sono d'accordo

rilassati

không phải lo

rễ phải

rễ trái

đi thẳng

Hãy đi với tôi

trúng

phô mai

sữa

cá

thịt

rau

trái cây

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

đồ uống

nước

gira a sinistra

gira a destra

non c'è problema

uovo

viene con me

vai dritto

pesce

latte

formaggio

frutto

verdura

carne

pane

olio

osso

caramella

cioccolato

zucchero

acqua

bevanda

torta

nước soda

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

bữa trưa

bữa tối

pizza

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

tè

caffè

acqua frizzante

insalata

vino

birra

colazione

dolce

zuppa

pizza

cena

pranzo

stazione

treno

autobus

nave

aereo

fermata dell'autobus

moto

bicicletta

camion

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

quần áo

giày dép

áo choàng

áo len

áo sơ mi

áo khoác

áo phộc

quần dài

đầm

áo phông

bít tất

áo ngực

quần lót

kính

túi xách

ví tiền

ví

parcheggio auto

semaforo

taxi

scarpa

vestito

strada

camicia

maglione

cappotto

pantaloni

completo

giacca

calzino

maglietta

vestito

occhiale

mutande

reggiseno

portafoglio

borsetta

borsa

nhấn

mũ

đồng hồ đeo tay

túi

Bạn tên gì?

Tên của tôi là David

Tôi 22 tuổi

Bạn có khoẻ không?

Bạn có ổn không?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Tôi nhớ bạn

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

orologio

cappello

anello

mi chiamo David

come ti chiami?

tasca

stai bene?

come stai?

ho 22 anni

primavera

mi manchi

dov'è il bagno?

inverno

autunno

estate

marzo

febbraio

gennaio

giugno

maggio

aprile

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

mua sắm

hóa đơn

chợ

siêu thị

tòa nhà

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

settembre

agosto

luglio

dicembre

novembre

ottobre

mercato

conto

acquisto

appartamento

edificio

supermercato

chiesa

fattoria

università

palestra

bar

ristorante

mappa

gabinetto

parco

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

súng

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

ngôi làng

sức khỏe

dược phẩm

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

cảm lạnh

vết thương

cuộc hẹn

ho

cổ

mông

vai

pistola

polizia

ambulanza

sobborgo

nazione

pompieri

medicina

salute

villaggio

chirurgia

paziente

incidente

raffreddore

febbre

pillola

tosse

appuntamento

ferita

spalla

fondoschiena

collo

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

màu sắc

màu cam

màu xám

màu nâu

braccio

gamba

ginocchio

schiena

seno

pancia

labbro

lingua

dente

stomaco

dito del piede

dito

nervo

fegato

polmone

colore

intestino

rene

marrone

grigio

arancione

màu hồng

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

độc

bằng phẳng

tròn

vuông

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bắc

đông

nam

tây

pesante

noioso

rosa

affamato

solitario

leggero

ripido

triste

assetato

angolare

tondo

piatto

profondo

ampio

stretto

nord

enorme

poco profondo

ovest

sud

est

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

tối

sáng

quyến rũ

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

đẹp trai

xấu xí

ngớ ngẩn

thân thiện

tội lỗi

mù

say

ướt

khô

pieno

pulito

sporco

economico

costoso

vuoto

sexy

chiaro

scurο

generoso

coraggioso

pigro

sciocco

brutto

bello

cieco

colpevole

amichevole

asciutto

bagnato

ubriaco

ấm áp

ồn ào

yên tĩnh

im lặng

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

tranquillo

forte

caldo

bagno

cucina

silenzioso

giardino

camera da letto

salotto

seminterrato

muro

garage

tetto

scale

gabinetto

tazza

coltello

finestra

tazza

piatto

bicchiere

thùng rác

tô

bộ tivi

bàn
văn phòng

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hồ bơi
vườn

chuông

hàng xóm

thất bại

chọn

bắn

bình chọn

rơi xuống

bảo vệ

apparecchio televisivo

ciotola

bidone della spazzatura

specchio

letto

scrivania

foto

divano

doccia

sedia

tavolo

orologio

vicino

campanello

piscina

sparare

scegliere

fallire

difendere

cadere

votare

tấn công

trộm

đốt

cứu

hút thuốc

bay

mang theo

khắc nhủ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủi

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

đe dọa

chia sẻ

bruciare

rubare

attaccare

volare

fumare

salvare

calciare

sputare

portare

odorare

respirare

mordere

sorridere

cantare

piangere

rimpicciolire

crescere

ridere

condividere

minacciare

litigare

cho ăn

trốn

cảnh báo

bơi

nhảy

lăn

nâng

đào

sao chép

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

tắm vòi sen

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

sách

avvisare

nascondere

nutrire

rotolare

saltare

nuotare

copiare

scavare

sollevare

praticare

cercare

consegnare

fare la doccia

dipingere

viaggiare

lavare

chiudere

aprire

libro

cucinare

pregare

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

tiếng Anh

tiếng Pháp

cây bút

bút chì

ba phần trăm

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

kết quả

hình vuông

hình tròn

diện tích

ngiên cứu

esame

compiti a casa

biblioteca

storia

scienze

lezione

Francese

Inglese

arte

3%

matita

penna

terzo

secondo

primo

quadrato

risultato

quarto

ricerca

area

cerchio

bằng cấp

cử nhân

thạc sĩ

x nhỏ hơn y

x lớn hơn y

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

laurea magistrale

laurea triennale

laurea

stress

$x > y$

$x < y$

reparto

personale

assicurazione

lettera

indirizzo

salario

pilota

investigatore

capitano

avvocato

insegnante

professore

giudice

assistente

segretaria

giám đốc

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

tội phạm

người mẫu

nghệ sĩ

số điện thoại

tín hiệu

ứng dụng

trò chuyện

tập tin

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

điện thoại di động

pháp luật

nhà tù

chứng cứ

cuoco

dirigente

direttore

criminale

autista di autobus

tassista

numero di telefono

artista

modello

chat

app

segnale

indirizzo email

url

file

cellulare

e-mail

sito web

prova

prigione

legge

tiền phạt

nhân chứng

tòa án

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

máy rút tiền

bể bơi

điện

máy ảnh

đài radio

quà tặng

cái chai

cái túi

chìa khóa

búp bê

thiên thần

corte

testimone

multa

profitto

perdita

firma

carta di credito

importo

cliente

piscina

bancomat

password

radio

macchina fotografica

corrente

busta

bottiglia

regalo

angelo

bambola

chiave

lược

kem đánh răng

bàn chải đánh răng

dầu gội

kem thoa

khăn giấy

son môi

truyền hình

rạp chiếu phim

tin tức

ghế
rạp chiếu phim

vé

màn chiếu

âm nhạc

sân khấu

khán giả

hội họa

trò đùa

bài báo

báo chí

tạp chí

spazzolino

dentifricio

pettine

fazzoletto

pomata

shampoo

cinema

televisione

rossetto

biglietto

sedile

telegiornale

palco

musica

schermo

barzelletta

dipinto

pubblico

rivista

giornale

articolo

quảng cáo

thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

Trái Đất

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

vũ trụ

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

cenere

natura

pubblicità

luna

diamante

fuoco

stella

sole

Terra

costa

universo

pianeta

deserto

foresta

lago

fiume

roccia

collina

isola

montagna

valle

đại dương

biển

thời tiết

băng

tuyết

bão táp

mưa

gió

thực vật

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

chất khí

kim loại

vàng

bạc

Bạc rẻ hơn vàng

Vàng đắt hơn bạc

ngày lễ

thành viên
người

tempo

mare

oceano

tempesta

neve

ghiaccio

pianta

vento

pioggia

rosa

erba

albero

metallo

gas

fiore

l'argento è meno costoso
dell'oro

argento

oro

membro

vacanza

l'oro è più costoso
dell'argento

khách sạn

bờ biển
cát

khách

sinh nhật

Giáng sinh

Năm Mới

Lễ Phục sinh

chú

cô

bà nội

ông nội

bà ngoại

ông ngoại

tử vong

phần mộ

ly hôn

cô dâu

chú rể

một trăm linh một

một trăm linh năm

một trăm mười

ospite

spiaggia

albergo

Capodanno

Natale

compleanno

zia

zio

Pasqua

nonna materna

nonno paterno

nonna paterna

tomba

morte

nonno materno

sposo

sposa

divorzio

110

105

101

một trăm năm mươi mốt

hai trăm

hai trăm linh hai

hai trăm linh sáu

hai trăm hai mươi

hai trăm sáu mươi hai

ba trăm

ba trăm linh ba

ba trăm linh bảy

ba trăm ba mươi

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm

bốn trăm linh bốn

bốn trăm linh tám

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm

năm trăm linh năm

năm trăm linh chín

năm trăm năm mươi

năm trăm chín mươi lăm

202

200

151

262

220

206

307

303

300

400

373

330

440

408

404

505

500

484

595

550

509

sáu trăm

sáu trăm linh một

sáu trăm linh sáu

sáu trăm mười sáu

sáu trăm sáu mươi

bảy trăm

bảy trăm linh hai

bảy trăm linh bảy

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm bảy mươi

tám trăm

tám trăm linh ba

tám trăm linh tám

tám trăm ba mươi tám

tám trăm tám mươi

chín trăm

chín trăm linh bốn

chín trăm linh chín

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm chín mươi

con hổ

606

601

600

700

660

616

727

707

702

803

800

770

880

838

808

909

904

900

tigre

990

949

con chuột

con chuột cống

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

con chim

con gà trống choai

con chim bồ câu

con ngựa

côn trùng

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

thường xuyên

coniglio

ratto

topo

elefante

asino

leone

piccione

gallo

uccello

insetto

insetto

oca

formica

mosca

zanzara

delfino

squalo

balena

spesso

rana

lumaca

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
danh từ

đạp xe

đánh golf

trượt băng

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

anche se

improvvisamente

immediatamente

corsa

tennis

ginnastica

pattinaggio su ghiaccio

golf

ciclismo

nuoto

pallacanestro

calcio

Regno Unito

escursionismo

immersione

Italia

Svizzera

Spagna

Tailandia

Germania

Francia

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Giappone

Russia

Singapore

Cina

India

Israele

Canada

Messico

Stati Uniti d'America

Argentina

Brasile

Cile

Marocco

Nigeria

Sud Africa

Algeria

Kenia

Libia

Australia

Nuova Zelanda

Egitto

Châu Phi

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

mười lăm phút

nửa tiếng

bốn mươi lăm phút

một giờ

hai giờ năm phút

ba giờ mười phút

bốn giờ mười lăm

năm giờ hai mươi

sáu giờ hai mươi năm

bảy giờ rưỡi

tám giờ ba mươi lăm

mười giờ kém hai mươi

mười một giờ kém mười năm

mười hai giờ kém mười

một giờ kém năm

một giờ sáng

hai giờ chiều

Asia

Europa

Africa

mezz'ora

quarto d'ora

America

2:05

1:00

tre quarti d'ora

5:20

4:15

3:10

8:35

7:30

6:25

11:50

10:45

9:40

due del pomeriggio

una del mattino

12:55

tuần trước

tuần này

tuần sau

năm ngoái

năm nay

năm sau

tháng trước

tháng này

tháng sau

ngày một tháng một năm hai
nghìn mười bốn

ngày hai mươi lăm tháng hai
năm hai nghìn linh ba

ngày mười hai tháng tư năm
một nghìn chín trăm tám
mười tám

ngày mười ba tháng mười
năm một nghìn tám trăm
chín mươi chín

ngày ba mươi tháng chín
năm một nghìn chín trăm
linh bảy

ngày mười hai tháng mười
hai năm hai nghìn

trán

nếp nhăn

cằm

má
cơ thể

râu

lông mi

prossima settimana

questa settimana

scorsa settimana

prossimo anno

quest'anno

scorso anno

prossimo mese

questo mese

scorso mese

1988-04-12

2003-02-25

2014-01-01

2000-12-12

1907-09-30

1899-10-13

mento

ruga

fronte

ciglia

barba

guancia

lông mày

eo

gáy

lồng ngực

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

cổ tay

móng tay

gót chân

xương sống

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàn quang

tĩnh mạch

động mạch

nuca

vita

sopracciglio

mignolo

pollice

petto

indice

dito medio

anulare

tallone

unghia

polso

osso

muscolo

spina dorsale

vertebra

costola

scheletro

arteria

vena

vescica

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

mộng nước

cay

mặn

sống
tính từ

lược

nhút nhát

tham lam

ngghiêm khắc

điếc

pene

sperma

vagina

piccante

succoso

testicolo

bollito

crudo

salato

severo

avido

timido

sordo